

  
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

## BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT QUỸ ETF BVFVN DIAMOND

- Bản Cáo Bạch tóm tắt này cung cấp cho Nhà đầu tư những thông tin cơ bản về Quỹ ETF BVFVN DIAMOND.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này là một phần của Bộ Tài liệu chào bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF BVFVN DIAMOND.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này không hàm ý khuyến nghị đầu tư đối với bất kỳ Nhà đầu tư nào. Nhà đầu tư nên đọc lại các tài liệu bổ sung như Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ và báo cáo hoạt động của Quỹ trước khi quyết định đầu tư.

### CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

**Trụ sở chính** : Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

**Điện thoại** : (84-24) 3928 9589      **Fax**: (84-24) 3928 9590

**Website** : <http://www.baovietfund.com.vn>

### NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Bản Cáo Bạch cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại website của Công ty Quản lý quỹ <http://www.baovietfund.com.vn> và các Đại Lý Phân Phối.

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Ông** : Nguyễn Tiến Hải

**Chức vụ** : Giám đốc Ban Quản lý danh mục

<b>MỤC LỤC</b>	
<b>CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA</b> .....	<b>4</b>
<b>I. THÔNG BÁO QUAN TRỌNG</b> .....	<b>9</b>
<b>II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ETF BVFVN DIAMOND</b> .....	<b>9</b>
2.1. THÔNG TIN CHUNG: .....	9
2.2. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ:.....	9
2.3. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ: .....	9
2.4. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ .....	10
<b>III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI</b> .....	<b>12</b>
3.1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....	12
3.2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT .....	12
3.3. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN .....	13
3.4. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI .....	14
<b>IV. THÔNG TIN VỀ BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ</b> .....	<b>14</b>
4.1. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ .....	14
4.2. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ.....	15
<b>V. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</b> .....	<b>16</b>
5.1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU: .....	16
5.2. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CÁC LẦN TIẾP THEO: .....	20
5.3. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ ETF TRÊN HSX (GIAO DỊCH THỨ CẤP).....	25
5.4. CHUYỂN NHƯỢNG PHI THƯƠNG MẠI.....	26
<b>VI. THÔNG TIN VỀ GIÁ DỊCH VỤ VÀ THUẾ</b> .....	<b>26</b>
6.1. GIÁ DỊCH VỤ .....	26
6.2. THUẾ .....	30
<b>VII. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ</b> .....	<b>30</b>
7.1 RỦI RO THỊ TRƯỜNG.....	30
7.2 RỦI RO LÃI SUẤT.....	30
7.3 RỦI RO LẠM PHÁT .....	30
7.4 RỦI RO THANH KHOẢN.....	30
7.5 RỦI RO PHÁP LÝ.....	30
7.6 RỦI RO TÍN NHIỆM.....	30
7.7 RỦI RO XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	31
7.8 RỦI RO ĐỐI VỚI TÀI SẢN CỤ THỂ .....	31
7.9 RỦI RO CÁ BIỆT.....	31
7.10 RỦI RO KHÁC .....	31
<b>VIII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	<b>31</b>
<b>IX. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO</b> .....	<b>32</b>

<b>X. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ</b> .....	<b>33</b>
<b>PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI</b> .....	<b>35</b>
I. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI TẠI ĐỢT PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU: .....	35
II. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI TẠI CÁC KỲ GIAO DỊCH TIẾP THEO: .....	41
<b>PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ (AP) KIÊM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI</b> .....	<b>51</b>
<b>PHỤ LỤC 3: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ GIÁM SÁT, LƯU KÝ VÀ GIÁ CÁC DỊCH VỤ KHÁC</b> .....	<b>52</b>
<b>PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b> .....	<b>54</b>

## CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA

- "Quỹ" Là Quỹ ETF BVFVN DIAMOND, là một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF. Chứng chỉ quỹ ETF được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- "Công ty Quản lý Quỹ"/"BVF" Có nghĩa là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành ngày 08/11/2005 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH số 0100111761-129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/10/2007 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy chứng nhận này), hoặc bất kỳ Công ty Quản lý quỹ nào khác được lựa chọn thay thế. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt được ủy thác để quản lý Quỹ. Công ty Quản lý quỹ có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
- "Ngân hàng Giám sát" Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Giám sát) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy chứng nhận này), Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 02/05/2003 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này), Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp lần đầu ngày 07/07/2006 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này) hoặc bất kỳ ngân hàng giám sát nào khác được lựa chọn thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) Thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý quỹ thực hiện, Ngân hàng Giám sát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan; (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng giám sát.
- "HSX"/ "Sở Giao dịch Chứng khoán" Là Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- "VSDC" Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

"Công ty kiểm toán."	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
"Thành viên lập quỹ"	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán hoặc ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ ETF với Công ty Quản lý Quỹ.
"Tổ chức tạo lập thị trường"	Là công ty chứng khoán làm Thành viên lập quỹ được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ.
"Đại lý phân phối"	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ ETF với Công ty Quản lý Quỹ và thành viên lập quỹ.
"Điều lệ Quỹ"	Là Điều lệ của Quỹ ETF BVF VN DIAMOND và các Phụ lục đính kèm, các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có), đã được đăng ký với UBCKNN. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ quỹ của Quỹ ETF BVFVN DIAMOND
"Người có liên quan"	Là khái niệm "Người có liên quan" được quy định tại Khoản 46 Điều 4, Luật Chứng khoán.
"Bản cáo bạch"	Là văn bản này và các Phụ lục đính kèm, các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có)
"Hợp đồng giám sát"	Là Hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
"Nhà đầu tư"	Là pháp nhân trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào Quỹ.
"Đại hội Nhà đầu tư"	Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết, được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban đại diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
"Chỉ số VN DIAMOND"/ "Chỉ số tham chiếu"	Là Chỉ số các cổ phiếu kim cương Việt Nam (Vietnam Diamond Index) do HSX xây dựng và quản lý căn cứ theo Quyết định số 353/QĐ-SGDHCM ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (và các điều chỉnh bổ sung của Quyết định này)

"Chứng khoán cơ cấu"	Là các chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
"Danh mục chứng khoán cơ cấu"	Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số VN DIAMOND và được Công ty Quản lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF. Danh mục chứng khoán cơ cấu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: (1) Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và (2) Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.
"Hoán đổi danh mục"	Là việc đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại.
"Lệnh giao dịch hoán đổi"	Là lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các Lô Chứng chỉ quỹ ETF, và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng chỉ quỹ ETF và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu.
"Vốn Điều lệ"	Là giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
"Chứng chỉ quỹ ETF"	Là chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ quỹ ETF là Mười nghìn (10.000) đồng.
"Lô Chứng chỉ quỹ ETF"	Một Lô Chứng chỉ quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ. Lô Chứng chỉ quỹ ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng chỉ quỹ ETF trong một Lô Chứng chỉ quỹ ETF tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF.
"Giá phát hành lần đầu"	Là mức giá được sử dụng để làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng.  Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.
"Giá giao dịch hoán đổi"	Là mức giá được sử dụng để làm cơ sở thực hiện giao dịch hoán đổi một (01) Lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại.  Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (hay gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ ETF quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.

Giá giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ quỹ ETF quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.

"Giá dịch vụ quản lý quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ phát hành"	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô Chứng chỉ quỹ ETF. Giá dịch vụ phát hành được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô chứng chỉ quỹ theo quy định tại của Điều lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ mua lại"	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ mua lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô Chứng chỉ quỹ ETF theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Lợi tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
"Năm tài chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá trị tài sản ròng của Quỹ"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.
iNAV	Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ Quỹ - là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh và chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của BVF hoặc trên hệ thống của HSX.
"Ngày định giá"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
"Ngày giao dịch hoán đổi"	Là ngày định giá mà Quỹ, thông qua Công ty Quản lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô chứng chỉ quỹ từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục (Ngày T).

"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều lệ Quỹ với điều kiện không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của HSX trong ngày giao dịch hoán đổi và được quy định tại Điều lệ quỹ, công bố trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.
"Luật Chứng khoán"	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

## I. THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo Bạch Quỹ ETF BVFVN DIAMOND. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản Cáo Bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ETF BVFVN DIAMOND

### 2.1. Thông tin chung:

- |   |   |
|---|---|
| - Tên Quỹ bằng tiếng Việt:                  | <b>Quỹ ETF BVFVN DIAMOND</b>  |
| - Tên Quỹ bằng tiếng Anh:                   | VN DIAMOND BVF Exchange Traded Fund   |
| - Tên viết tắt:                             | BVFNVD  |
| - Địa chỉ liên hệ:                          | Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. |
| - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:         | Số 48/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/04/2023  |
| - Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ: | 161/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/06/2023   |
| - Thời hạn hoạt động:                       | Không thời hạn  |

### 2.2. Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu

### 2.3. Chiến lược đầu tư:

- Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động trên cơ sở mô phỏng chỉ số VN DIAMOND để đạt được mục tiêu đầu tư. Khi danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu có sự thay đổi, Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỉ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

- Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của chỉ số VN DIAMOND về cơ cấu, tỉ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số VN DIAMOND và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của VN DIAMOND. Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với chỉ số VN DIAMOND không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HSX và các quy định của pháp luật.
- Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;
- Quỹ được phép đầu tư vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:
  - a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
  - b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
  - c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
  - d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
  - e) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
  - f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán Quỹ đang nắm giữ;

#### 2.4. Hạn chế đầu tư

- Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với Mục tiêu đầu tư và Chiến lược đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ, đồng thời đảm bảo các hạn chế đầu tư dưới đây:
  - a) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó trừ công cụ nợ của Chính phủ;
  - b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 9 Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành trừ công cụ nợ của Chính phủ;
  - c) Trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e Khoản 4 Điều 9 Điều lệ Quỹ phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
  - d) Không đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;
  - e) Chỉ đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công ty Quản lý Quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn mức sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- f) Không được đầu tư vào bất động sản;
- g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- i) Hạn chế đầu tư khác (nếu có) theo quy định pháp luật;
- Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại Điểm a, b, c, e Khoản 1 Điều 10, Điều lệ Quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau đây:
    - a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
    - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
    - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
    - d) Quỹ đang trong thời gian giải thể;
    - e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu thay đổi;
    - f) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
  - Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c, e, f Khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 10 Điều lệ Quỹ.
  - Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí dịch vụ phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
  - Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự

việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.

- Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 9 Điều lệ Quỹ của các ngân hàng thương mại trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt;

### III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

#### 3.1. Công ty quản lý quỹ

- Tên công ty: Tiếng Việt: Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt  
Tiếng Anh: Bao Viet Fund Management Co Ltd.  
Viết tắt: BVF
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán: Số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành ngày 08/11/2005 và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này
- Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, Số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ VPĐD: Tầng 4, Số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Điện thoại: (84-24) 3 928 9589
- Fax: (84-24) 3 928 9590
- Website: <http://www.baovietfund.com.vn>

#### 3.2. Ngân hàng giám sát

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008 (và các điều chỉnh, bổ sung của giấy phép này).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: Số 14/GPHĐLK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 02/05/2003

động lưu ký chứng khoán: (và các điều chỉnh, bổ sung của Giấy phép này).

- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: Số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006 (và các điều chỉnh, bổ sung của Giấy phép này).
- Địa chỉ trụ sở đăng ký: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 9343137
- Fax: (84-24) 8241395 / 9360049 / 8251322

### 3.3. Tổ chức được ủy quyền

#### • Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

- Tên tổ chức: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
- Địa chỉ trụ sở đăng ký: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3 9747113
- Fax: (84-24) 3 9747120
- Hoạt động ủy quyền: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

#### • Dịch vụ Quản trị quỹ

- Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ mười bảy (17) ngày 02/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Địa chỉ trụ sở đăng ký: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 9343137
- Fax: (84-24) 8241395 / 9360049 / 8251322
- Hoạt động ủy quyền: Dịch vụ Quản trị quỹ

### 3.4. Thành viên lập quỹ, đại lý phân phối

Danh sách Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ ETF được quy định cụ thể tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

## IV. THÔNG TIN VỀ BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

### 4.1. Ban đại diện Quỹ

#### **Ông Đào Việt Anh ❖ Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.
- Cử nhân Tài chính – Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.
- Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ - Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

#### **❖ Kinh nghiệm làm việc:**

- Hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán.
- Trưởng nhóm, CTCP Chứng khoán FPT từ 2007 đến 2012.
- Phó phòng Phân tích & Quản lý danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank từ 2014 đến 2017.
- Phó phòng Thẩm định, Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank từ 2017 đến 2018.
- Phó phòng Quản lý đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank từ 2018 đến 2022.
- Phó phòng Nghiên cứu phân tích và Phát triển sản phẩm, CTCP Chứng khoán Vietinbank từ 05/2022 đến nay.

#### **Bà Trần Thu Hiền ❖ Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Luật kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Cử nhân Luật Kinh tế - Đại học Luật Hà Nội.

#### **❖ Kinh nghiệm làm việc:**

- Hơn 12 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp chế đầu tư.
- Nhân viên Công ty Luật TNHH Invest Pro từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2011.

- Chuyên viên Ban Đầu tư Chiến lược, Khối Đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt từ tháng 07/2011 đến tháng 05/2016.
- Chuyên viên Ban Tuyên giáo – Pháp chế, Tập đoàn Bảo Việt từ tháng 06/2016 đến nay.

**Ông Nguyễn Hoàng Giang**

Thành viên Ban Đại diện

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân kinh tế, Ngành Ngân hàng - ĐH Kinh tế quốc dân
- Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (CPA), Kỳ thi Kiểm toán viên quốc gia – Bộ Tài chính

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính và kiểm toán.
- Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán VNASC từ tháng 04/2009 đến tháng 04/2010.
- Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đông Nam Á trong giai đoạn từ tháng 05/2010 đến tháng 03/2012.
- Giám đốc Ban tín dụng, Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex từ tháng 4/2012 đến tháng 12/2014.
- Giám đốc kiểm toán, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế từ 01/2015 đến nay.

**4.2. Người điều hành Quỹ**

**Ông Trình Minh Trí** ❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Công nghệ Thông tin - Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TPHCM.
- Chứng chỉ hành nghề quản lý Quỹ – Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Chuyên gia phân tích tài chính (CFA).

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- Hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán - đầu tư.
- Trợ lý & Trưởng nhóm Kiểm toán, Công ty TNHH KPMG Việt Nam từ tháng 08/2011 đến tháng 10/2013.
- Chuyên viên Phân tích, CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB từ tháng 05/2014 đến tháng 01/2016.

- Chuyên viên Phân tích, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ tháng 01/2016 đến tháng 03/2023.
- Quản lý Danh mục, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ tháng 03/2023 đến tháng 12/2025.
- Quản lý Danh mục Quỹ, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ 12/2025 đến nay.

**Ông Nguyễn Đức Lương** ❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Chứng chỉ hành nghề quản lý Quỹ – Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- Hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, trong đó có hơn 07 năm kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư của quỹ đầu tư.
- Chuyên viên đầu tư quỹ Asiavantage Global Limited từ tháng 10/2009 đến tháng 09/2014.
- Chuyên viên thẩm định và đầu tư dự án, Ban Đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt từ tháng 02/2015 đến tháng 08/2015.
- Quản lý danh mục, Khối Đầu tư, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt, từ tháng 9/2015 đến nay.

## V. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### 5.1. Phương án phát hành lần đầu:

<b>Tên quỹ</b>	<b>Quỹ ETF BVFVN DIAMOND (BVFVND)</b>
<b>Loại hình</b>	Quỹ Hoán đổi danh mục
<b>Thời hạn của Quỹ</b>	Không giới hạn
<b>Mục tiêu đầu tư</b>	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu.
<b>Chiến lược đầu tư</b>	- Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động trên cơ sở mô phỏng chỉ số VN DIAMOND để đạt được mục tiêu đầu tư. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi, Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỉ trọng tài sản.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;</li> <li>- Quỹ được phép đầu tư vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</li> <li>b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</li> <li>c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</li> <li>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</li> <li>e) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;</li> <li>f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán Quỹ đang nắm giữ</li> </ul> </li> </ul>
<b>Kiểm soát rủi ro đầu tư</b>	Ngân hàng Giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra và giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ căn cứ vào chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch
<b>Số lượng Chứng chỉ quỹ ETF chào bán lần đầu:</b>	Tối thiểu năm mươi (50) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương đương năm triệu (5.000.000) Chứng chỉ quỹ ETF
<b>Thời hạn phát hành</b>	Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ETF có hiệu lực
<b>Mệnh giá</b>	Mười nghìn (10.000) đồng/Chứng chỉ quỹ ETF
<b>Giá phát hành</b>	Mười nghìn (10.000) đồng/Chứng chỉ quỹ ETF
<b>Giá dịch vụ phát hành</b>	Không tính giá dịch vụ
<b>Đơn vị tiền tệ</b>	Đồng
<b>Giá trị đăng ký mua tối</b>	Một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương đương một trăm nghìn

<b>thiếu</b>	(100.000) Chứng chỉ quỹ ETF
<b>Đối tượng tham gia</b>	Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ ( <i>Ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF bổ sung bằng tiền hoặc/và Nhà đầu tư thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối để Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và VSDC</i> )
<b>Hình thức góp vốn</b>	<p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư góp vốn bằng Danh mục chứng khoán cơ cấu trừ các trường hợp góp vốn bổ sung bằng tiền theo quy định tại Điều lệ Quỹ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành;</li> <li>- Những mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan.</li> </ul> <p><i>Lưu ý: Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền cho Công ty Quản lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý và Công ty Quản lý Quỹ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (<i>cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm</i>) phát sinh liên quan đến Danh mục chứng khoán cơ cấu do việc ghi nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.</li> </ul>
<b>Chứng khoán cơ cấu sử dụng góp vốn</b>	<p>Chứng khoán cơ cấu sử dụng góp vốn phải đáp ứng các điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ;</li> <li>- Thuộc loại tự do chuyển nhượng;</li> <li>- Chứng khoán cơ cấu sử dụng góp vốn có thể lấy từ các nguồn sau:</li> </ul>

	Thành viên lập quỹ	Nhà đầu tư
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ;</li> <li>- Các chứng khoán cơ cấu chờ thanh toán từ các lệnh mua đã được khớp chậm nhất vào ngày cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn;</li> <li>- Các chứng khoán cơ cấu được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư;</li> </ul>
<b>Phương thức đăng ký mua và thanh toán</b>	Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch	
<b>Phương thức phân bổ lô chứng chỉ quỹ ETF lần đầu</b>	Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phân bổ cho từng Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.	
<b>Thời gian xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư</b>	Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch	
<b>Ngày giao dịch gần nhất sau khi kết thúc phát hành lần đầu</b>	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ tại HSX. Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống của HSX. Công ty Quản lý Quỹ công bố ngày giao dịch chính thức trên HSX trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc của Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối.	
<b>Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối</b>	- Thành viên lập quỹ đăng ký tham gia góp vốn thành lập Quỹ trực tiếp với Công ty Quản lý Quỹ	

	- Nhà đầu tư thực hiện đăng ký góp vốn thành lập Quỹ thông qua Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối được quy định cụ thể tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này.	
Các đối tác khác có liên quan tới đợt phát hành	<b>Tổ chức</b>	<b>Vai trò</b>
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Ngân hàng Giám sát
	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)	Đại lý chuyển nhượng

## 5.2. Giao dịch hoán đổi các lần tiếp theo:

<b>Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu</b>	Giao dịch trên HOSE ngày 11/08/2023
<b>Đối tượng tham gia</b>	Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF ( <i>Ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF bổ sung bằng tiền hoặc/và Nhà đầu tư thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối để Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và VSDC</i> ) hoặc sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.
<b>Ngày giao dịch hoán đổi</b>	Hàng ngày, không kể các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật (Ngày T).  <i>Lưu ý: Trường hợp Ngày T là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, kỳ giao dịch đó sẽ bị hủy. Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi kế tiếp.</i>
<b>Giá bán/phát hành</b>	Bằng giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với Giá dịch vụ phát hành

	Chứng chỉ quỹ ETF	
<b>Giá mua lại</b>	Bằng giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ ETF	
<b>Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại</b>	Chi tiết tại mục 6.1.1 tại Bản Cáo bạch này	
<b>Số lượng giao dịch tối thiểu</b>	Một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương đương một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF	
<b>Thời gian giao dịch hoán đổi</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
	9h30 – 14h40 Ngày T	Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T - 1) là ngày làm việc
	13h30 – 14h40 Ngày T	Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T - 1) là ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật
<b>Thời gian đóng sổ lệnh</b>	Mười bốn giờ bốn mươi phút (14h40) Ngày T.	
<b>Thời gian công bố Danh mục chứng khoán cơ cấu</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
	Trước 9h00 Ngày T	Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T - 1) là ngày làm việc
	Trước 13h00 Ngày T	Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T - 1) là ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật
<b>Giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền</b>	<p>Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trừ các trường hợp giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền theo quy định tại Điều lệ Quỹ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành;</li> <li>- Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện</li> </ul>	

	<p>thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p><i>Lưu ý: Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền cho Công ty Quản lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý và Công ty Quản lý Quỹ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh liên quan đến Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi do việc ghi nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.</li> </ul>				
<p><b>Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện dịch hoán đổi</b></p>	<p>Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi phải đáp ứng các điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ;</li> <li>- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng;</li> <li>- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:</li> </ul> <table border="1" data-bbox="501 1312 1410 2089"> <thead> <tr> <th data-bbox="501 1312 954 1413">Thành viên lập quỹ</th> <th data-bbox="954 1312 1410 1413">Nhà đầu tư</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="501 1413 954 2089"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi;</li> <li>- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;</li> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay</li> </ul> </td> <td data-bbox="954 1413 1410 2089"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.</li> </ul> </td> </tr> </tbody> </table>	Thành viên lập quỹ	Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi;</li> <li>- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;</li> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.</li> </ul>
Thành viên lập quỹ	Nhà đầu tư				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi;</li> <li>- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;</li> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.</li> </ul>				

	<p>của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ;</p>	
<b>Phương thức giao dịch</b>	Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch	
<b>Xác nhận giao dịch hoán đổi</b>	<p>Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (T + 1), VSDC sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF, chứng khoán cơ cấu và số tiền nộp thực có trên tài khoản chứng khoán của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được Chứng chỉ quỹ ETF và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.</p> <p>Việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, và việc đăng ký, lưu ký đối với số Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm, hủy đăng ký, rút lưu ký đối với số Chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của VSDC.</p> <p>Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm do thực hiện giao dịch hoán đổi được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty Quản lý Quỹ không phát hành cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty Quản lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký bổ sung Chứng chỉ quỹ ETF này với VSDC.</p> <p>Chứng chỉ quỹ ETF được Quỹ mua lại do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi sẽ bị hủy bỏ đồng thời bị hủy đăng ký tại VSDC.</p>	
<b>Sửa, Hủy lệnh giao dịch, Giao dịch không hợp lệ</b>	<p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chỉ được phép sửa, hủy lệnh giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>Ngoài ra, việc hủy lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thực hiện sau thời điểm đóng sổ lệnh trong các trường hợp giao dịch không hợp lệ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán</li> </ul>	

	<p>đổi được Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chuyển tới Đại lý chuyển nhượng sau Thời điểm đóng sổ lệnh (<i>Trong trường hợp này, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối có trách nhiệm thống nhất với Nhà đầu tư về phương án xử lý</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng chứng khoán cơ cấu hoặc Chứng chỉ quỹ ETF dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào Ngày T + 1.</li> <li>- Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không thanh toán số tiền bổ sung và các loại giá dịch vụ (<i>nếu có</i>) theo đúng giá trị và thời hạn quy định.</li> </ul>
<p><b>Quy định về việc thanh toán tiền phát sinh trong giao dịch hoán đổi</b></p>	<p>Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành viên lập quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ theo quy định của Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) của Nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ đối với việc thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng (<i>Nhà đầu tư nước ngoài cần nộp thêm giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA)</i>) cho Công ty Quản lý Quỹ. Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi vào tài khoản ngân hàng của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã được khai báo. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin theo hướng dẫn của Thành viên lập quỹ, ĐLPP hoặc của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là " tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (FIICA) (<i>nếu là nhà đầu tư nước ngoài</i>).</p>
<p><b>Tạm dừng giao dịch</b></p>	<p>Công ty Quản lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô chứng chỉ quỹ từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HSX thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số VN DIAMOND;</li> <li>- Tổ chức phát hành của loại chứng khoán chiếm tỷ trọng tối thiểu mười phần trăm (10%) trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng tối thiểu mười</li> </ul>

	<p>phần trăm (10%) trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;</li> <li>- Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;</li> <li>- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.</li> </ul>
<b>Địa điểm thực hiện giao dịch</b>	Nhà đầu tư thực hiện giao dịch tại Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối được quy định cụ thể tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này.

### 5.3. Giao dịch Chứng chỉ ETF trên HSX (giao dịch thứ cấp)

Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HSX theo nguyên tắc sau:

- Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HSX, VSDC
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HSX nơi Chứng chỉ quỹ ETF được niêm yết;
- Chứng chỉ quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành viên lập quỹ chỉ được bán Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của HSX khi bảo đảm có đủ Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng chỉ quỹ ETF (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số Chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (số Chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

#### 5.4. Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống của HSX được quy định tại Quy chế Hoạt động đăng ký chứng khoán do VSDC ban hành.

Việc cho, biếu, tặng, thừa kế Chứng chỉ quỹ ETF phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc cho, biếu, tặng, thừa kế hoặc người cho, biếu, tặng, thừa kế.

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc cho, biếu, tặng, thừa kế.

## VI. THÔNG TIN VỀ GIÁ DỊCH VỤ VÀ THUẾ

### 6.1. Giá dịch vụ

#### 6.1.1. Các loại giá dịch vụ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trả:

Stt	Loại giá dịch vụ	Nguyên tắc chung	Mức giá dịch vụ hiện hành
1	Giá dịch vụ phát hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với Thành viên lập quỹ: đối với đợt phát hành lần đầu ra công chúng: không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF; đối với các lần phát hành sau: được quy định tại Hợp đồng thành viên lập quỹ và không vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</li><li>- Đối với Nhà đầu tư: đối với đợt phát hành lần đầu ra công chúng: không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF; đối với các lần phát hành sau: không vượt quá một phần trăm (1%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với Thành viên lập quỹ: Không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</li><li>- Đối với Nhà đầu tư: Không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</li></ul>
2	Giá dịch vụ mua lại	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với Thành viên lập quỹ: được quy định tại Hợp đồng thành viên lập quỹ và không vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) trên</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với Thành viên lập quỹ: Không phải một phần trăm (0,1%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</li></ul>

	<p>giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với Nhà đầu tư: không vượt quá một phần trăm (1%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với Nhà đầu tư: Không phải một phần trăm (0,1%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF</li> </ul> <p><i>Lưu ý: Giá dịch vụ mua lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF và giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu. Trường hợp Giá dịch vụ mua lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà đầu tư phải chuyển phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát chậm nhất 11h00 tại ngày làm việc liền sau Ngày giao dịch (11h00 tại Ngày T + 1).</i></p>
--	---	--

### 6.1.2. Các loại phí dịch vụ do Quỹ trả (Chi phí hoạt động của Quỹ)

- Giá dịch vụ quản lý Quỹ:
  - Giá dịch vụ quản lý Quỹ là Không phải năm phần trăm giá trị tài sản ròng của Quỹ trong một năm (0,5%/NAV/năm);
  - Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính toán tại các chu kỳ định giá theo công thức:

$$\text{Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Tỷ lệ giá dịch vụ Quản lý quỹ (năm)} \times \text{NAV tại ngày trước ngày định giá} \times \text{Số ngày thực tế của Chu kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

- Giá dịch vụ lưu ký và giám sát
  - Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Mức giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết tại Phụ lục 3.
  - Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát được tính toán tại các chu kỳ định giá theo công thức:

Giá dịch vụ giám sát lưu ký (Chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng \* số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ
  - Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị quỹ được quy định chi tiết tại Phụ lục 3
  - Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
  - Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:  
 Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng \* số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].
  - Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
  - Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Phụ lục 3.
  - Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
    - Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
    - Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu
  - Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức quản lý và cung cấp dịch vụ vận hành chỉ số tham chiếu được quy định chi tiết tại Phụ lục 3.
  - Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
    - Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
  - Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
- Giá dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu (iNAV) và tracking error định kỳ
- Giá dịch vụ tính iNAV và tracking error định kỳ là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu và tracking error định kỳ được quy định chi tiết tại Phụ lục 3.
  - Công thức tính giá dịch vụ cung cấp tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
  - Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
  - Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.
- Các loại giá dịch vụ khác:
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
  - Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán.
  - Chi phí kiểm toán trả cho Tổ Chức Kiểm Toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện Quỹ.
  - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện Quỹ.
  - Giá dịch vụ Thành Viên Lập Quỹ, chi phí trả cho tổ chức tạo lập thị trường theo các hợp đồng đã ký (nếu có);
  - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
  - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
  - Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

- Thủ lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;
  - Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
  - Chi về bảo hiểm (nếu có);
  - Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
  - Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
  - Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ (iNAV) đảm bảo tuân thủ mức tối đa hai phần trăm một năm (*2%/năm*) tính trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định pháp luật.

## 6.2. Thuế

Chính sách thuế áp dụng cho Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư.

## VII. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

### 7.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố vĩ mô như lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hoá và dịch vụ, cạnh tranh... làm ảnh hưởng bất lợi đến thị trường cổ phiếu, thị trường lãi suất cố định nói chung và các khoản đầu tư của Quỹ nói riêng.

### 7.2 Rủi ro lãi suất

Là rủi ro phát sinh khi lãi suất thị trường tăng/giảm và làm giảm giá trị của khoản đầu tư/ảnh hưởng đến cơ hội tái đầu tư dòng tiền của danh mục. Đối với danh mục đầu tư, rủi ro lãi suất phát sinh đối với trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định.

### 7.3 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro phát sinh khi tỷ suất lợi nhuận của Nhà đầu tư không theo kịp tốc độ lạm phát của nền kinh tế, dẫn tới tỷ suất lợi nhuận thực âm.

### 7.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.

### 7.5 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh khi hoạt động đầu tư của Quỹ bị ảnh hưởng bởi các thay đổi về mặt pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### 7.6 Rủi ro tín nhiệm

Rủi ro về xếp hạng khi doanh nghiệp giảm hạng so với năm trước, khiến giá trị của doanh nghiệp giảm, cổ phiếu xuống giá hoặc khi khả năng kinh doanh, tín dụng của công ty thấp dẫn đến khả năng đáp ứng các khoản nợ của công ty thấp gây tổn hại đến lợi nhuận thu được của trái chủ.

### 7.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Là rủi ro phát sinh khi có xung đột nhất định về lợi ích giữa danh mục tự doanh của Công ty Quản lý Quỹ và các quỹ đầu tư, danh mục ủy thác, giữa lợi ích của cá nhân cán bộ thực hiện đầu tư và các danh mục đang quản lý trong việc tìm kiếm lợi nhuận/cơ hội đầu tư.

### 7.8 Rủi ro đối với tài sản cụ thể

Rủi ro cổ phiếu: Mỗi doanh nghiệp tương ứng với mỗi cổ phiếu của doanh nghiệp đó thường có xu hướng đi theo đà phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhà đầu tư sẽ được hưởng lợi từ cổ tức, tăng giá cổ phiếu từ các doanh nghiệp có mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận đều đặn, tình hình vay nợ, sử dụng vốn ổn định trong khi các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, nợ xấu với ngân hàng, sử dụng vốn thiếu hiệu quả sẽ làm giảm sức hút của cổ phiếu.

Rủi ro trái phiếu bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát, rủi ro tín dụng tín nhiệm và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro tiền gửi bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát và rủi ro tín dụng tín nhiệm.

### 7.9 Rủi ro cá biệt

Rủi ro mô phỏng      Quý thực hiện chiến lược đầu tư mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và bảo đảm mức sai lệch trong quá trình mô phỏng ở mức thấp nhất có thể. Khi chỉ số tham chiếu được xem xét định kỳ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để bám sát biến động của chỉ số. Tuy nhiên, các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp; chia cổ tức/phát hành cổ phiếu thưởng, và tính thanh khoản của cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến quá trình mô phỏng chỉ số. Bên cạnh đó, các chỉ giá dịch vụ hoạt động và các chỉ giá dịch vụ liên quan đến quá trình mua/bán cổ phiếu trong đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng tác động nhất định đến mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu.

Rủi ro chiến lược đầu tư      Theo chiến lược đầu tư mô phỏng, Quý không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà đầu tư thụ động vào các cổ phiếu có trong chỉ số tham chiếu, với mục tiêu bám sát mức lợi nhuận của chỉ số tham chiếu. Do đó có thể xảy ra rủi ro chiến lược đầu tư, theo đó một hoặc một số doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả nhưng vẫn phải duy trì trong danh mục đầu tư theo tỷ trọng của chỉ số tham chiếu, hoặc một số doanh nghiệp tuy có hoạt động tích cực nhưng vẫn phải bị loại ra khỏi danh mục đầu tư.

### 7.10 Rủi ro khác

Là những rủi ro tiềm ẩn khác có thể phát sinh mà không bao gồm trong danh sách trên.

## VIII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi tức phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Căn cứ kết

quả hoạt động hàng năm của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định việc phân chia lợi nhuận của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật. Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ.

- Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi tức khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà đầu tư.
- Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư thông báo việc phân chia lợi tức quỹ. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:
  - Phương pháp phân chia lợi tức (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);
  - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - Giá trị lợi tức được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);
  - Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

## IX. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

- Công ty Quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
- Công ty Quản lý quỹ cung cấp cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ các tài liệu sau đây:
  - Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;
  - Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
  - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
  - Báo cáo thống kê về giá dịch vụ giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
  - Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.

- Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty Quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và HSX các thông tin sau:
  - Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi;
  - Số Lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
  - Thông tin về khối lượng Chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
  - Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;
  - Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
  - Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục chứng khoán cơ cấu đầu tư (nếu có);
  - Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ (nếu có);
  - Giải thể quỹ (nếu có);
  - Thay thế ngân hàng giám sát (nếu có);
  - Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
  - Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
- Định kỳ hàng tuần, Công ty Quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).
- Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công ty Quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty các nội dung sau:
  - Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu (nếu có);
  - Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
  - Tỷ lệ chi giá dịch vụ hoạt động của Quỹ. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi giá dịch vụ hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

## **X. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

### **Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt**

- Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, Số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (84-24) 3 928 9589 Fax: (84-24) 3 9289 590
- Website: <http://www.baovietfund.com.vn>

**Các Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối theo quy định tại Phụ lục 2 Bản Cáo bạch này**

## PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

### I. Giao dịch hoán đổi tại đợt phát hành lần đầu:

#### 1.1 Trong giai đoạn đăng ký góp vốn:

- (1) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố Bản Thông báo chào bán Chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, trong đó bao gồm Thời hạn đăng ký góp vốn, Thời hạn thực hiện góp vốn và Danh mục chứng khoán cơ cấu dự kiến cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Trường hợp có thay đổi trong Thời hạn đăng ký góp vốn, Danh mục chứng khoán cơ cấu dự kiến sẽ được cập nhật và công bố cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ;
- (2) Nhà đầu tư đăng ký góp vốn theo Giấy đăng ký góp vốn (mẫu AP/ĐLPP cung cấp) và gửi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối (nơi mình mở tài khoản giao dịch chứng khoán) trong Thời hạn đăng ký góp vốn. Thời điểm cuối cùng Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận đăng ký góp vốn của Nhà đầu tư là 15h00 ngày làm việc cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn;
- (3) Trường hợp có nhu cầu sửa hoặc hủy Giấy đăng ký góp vốn, Nhà đầu tư điền vào Giấy đăng ký sửa/hủy đăng ký góp vốn (mẫu AP/ĐLPP cung cấp) và gửi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước thời điểm kết thúc Thời hạn đăng ký góp vốn;

#### 1.2 Trong giai đoạn thực hiện góp vốn:

- (1) Trước 9h00 tại ngày làm việc kế tiếp kể từ ngày làm việc cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn, Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố Danh mục chứng khoán cơ cấu chính thức được xác định trên cơ sở chỉ số VN DIAMOND của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn, bao gồm cả phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị của Lô chứng chỉ quỹ được phát hành, trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và thông báo cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, VSDC.
- (2) Thời gian Thực Hiện Góp Vốn là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn lập quỹ cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát tương ứng với số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ đã đặt mua trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn theo Thông báo phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ.
- (3) Trong Thời hạn thực hiện góp vốn, căn cứ Danh mục chứng khoán cơ cấu chính thức đã được công bố, Nhà đầu tư nộp cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối các tài liệu như sau:
  - Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn (mẫu AP/ĐLPP cung cấp);
  - Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn (mẫu AP/ĐLPP cung cấp);
  - Văn bản xác nhận số dư chứng khoán của Thành viên Lưu ký nơi Nhà đầu tư đang lưu ký chứng khoán cơ cấu góp vốn (mẫu AP/ĐLPP cung cấp);

- Thông báo chứng khoán hoán đổi được thay thế bằng tiền (nếu có, mẫu AP/ĐLPP cung cấp).

(4) Đối với các trường hợp góp vốn bổ sung bằng tiền, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện như sau:

Trường hợp	Phương thức thanh toán
<p>Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành</p>	<p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển tiền đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát chậm nhất vào ngày góp vốn cuối cùng trong Thời hạn thực hiện góp vốn.</p>
<p>Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan.</p>	<p>Số tiền phải tạm nộp thay thế tương ứng cho một mã chứng khoán được tính bằng một trăm mười phần trăm (110%) giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền đối với một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển tiền đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát chậm nhất vào ngày góp vốn cuối cùng trong Thời hạn thực hiện góp vốn.</p> <p>Khi giá của các Chứng Khoán Cơ Cấu được góp vốn bằng tiền tại ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ (ngày A) lớn hơn giá tạm nộp bổ sung bằng tiền tại ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải nộp bổ sung tiền chênh lệch vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Giá trị nộp bổ sung của từng mã cổ phiếu trên 1 (một) lô Chứng Chỉ Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tại ngày A. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ khi được thành lập, Quỹ sẽ thực hiện mua các chứng khoán hoán đổi được thay thế bằng tiền nói trên. Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này</p> <p>Căn cứ kết quả thực hiện mua hộ:</p> <p>- Trường hợp hoàn thành:</p>

Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (gồm cả giá dịch vụ môi giới trả cho công ty chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có) khi mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng.

Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quý đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này. Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa nếu số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có) nhỏ hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Trường hợp số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán và giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) lớn hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quý trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả cho Quý số cổ tức bằng tiền tương ứng này trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quý hoàn tất mua. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.

- Trường hợp không hoàn thành:

Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quý đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quý chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc kể từ khi Quý được thành lập sẽ được Quý quyết toán với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của HSX vào ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi Quý được thành lập cộng với giá dịch vụ liên quan

	<p><i>(giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có)</i> để Quý tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.</p> <p>Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Quý không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và tổng số tiền <i>(gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán và giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có)</i> mà Quý thực tế đã chi ra cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quý đã mua được cộng với số tiền mà Quý sẽ chi ra để Quý có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại. Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa nếu số tiền mà Quý đã chi ra và sẽ chi ra để mua đủ số lượng chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền nhỏ hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu nếu số tiền mà Quý đã chi ra và sẽ chi ra để mua đủ số lượng chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ đã góp bằng tiền lớn hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này cho Quý trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.</p> <p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp <i>(cổ tức bằng tiền)</i> phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến hết ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi Quý được thành lập thì Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả cho Quý số cổ tức bằng tiền tương ứng không trễ hơn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn mua bảy (07) ngày làm việc. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.</p>
<p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp <i>(cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm)</i> phát sinh liên quan đến Danh mục chứng khoán cơ cấu do việc ghi nhận chuyển</p>	<p>Trường hợp các mã cổ phiếu trong Danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp <i>(cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua)</i> có ngày chốt danh sách rơi vào giai đoạn kể từ ngày bắt đầu giai đoạn thực hiện góp vốn đến ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản của Quý <i>(Ngày A)</i>, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tính toán và thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư về số tiền cần nộp bổ sung cho Quý trong ngày A, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cổ tức bằng tiền: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức;</li> </ul>

quyền sở hữu chứng khoán giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được hưởng từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong Danh mục chứng khoán cơ cấu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại Ngày A.
- Đối với sự kiện quyền mua cổ phiếu, khi giá đóng cửa tại Ngày A lớn hơn giá phát hành của quyền mua: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh nhân với giá trị chênh lệch giữa giá đóng cửa tại Ngày A và giá phát hành của quyền mua.
- Đối với các trường hợp chốt quyền mua khác, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể (nếu có).

Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ số tiền cần nộp bổ sung trong các trường hợp nêu trên vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi có thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Số tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quỹ.

(5) Xác nhận góp vốn hợp lệ:

- Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) căn cứ số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ đăng ký đặt mua.
- Trường hợp số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) phù hợp với số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua, giao dịch được coi là hợp lệ và sẽ được thực hiện như đăng ký.
- Trường hợp số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) không đủ so với số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF đã đăng ký đặt mua nhưng lớn hơn một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được làm tròn xuống tương ứng với số lượng chứng khoán cơ cấu góp vốn và số tiền thực góp vào tài khoản của Quỹ.
- VSDC và Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện phong tỏa chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) đối với các trường hợp góp vốn hợp lệ nêu trên (bao gồm cả trường hợp làm tròn xuống Lô Chứng chỉ quỹ ETF).
- Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Đối với các giao dịch không hợp lệ này, chứng khoán sẽ được để lại trong tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc Thời hạn thực hiện góp vốn. Giá dịch vụ chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

(6) Phong tỏa, Giải tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn:

- Toàn bộ Danh mục chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được VSDC phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- Thời gian phong tỏa bắt đầu từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.
- Chứng khoán cơ cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công hoặc trong trường hợp đặc biệt của Nhà đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xem xét chấp thuận.
- Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.

(7) Trường hợp phải gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ quỹ ETF và được UBCKNN chấp thuận, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông báo điều chỉnh Thời hạn thực hiện góp vốn trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận gia hạn.

### 1.3 Trường hợp chào bán thành công:

(1) Đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF, chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn:

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu với VSDC. Số Lô Chứng chỉ quỹ ETF mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ quỹ ETF nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ Chứng chỉ quỹ ETF vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực đối với Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ quỹ ETF của VSDC.
- Việc đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Quy chế Hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi do VSDC ban hành.
- Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dùng để góp vốn lập Quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ.
- Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty Quản lý Quỹ không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF đối với số lượng Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu này.

- (2) Niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF: Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF tại HSX.

#### 1.4 Trường hợp chào bán không thành công:

Trong trường hợp Quỹ không huy động đủ năm mươi (50) tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu, đợt chào bán được coi là không thành công. Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho VSDC trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng trong thời gian góp vốn. Việc giải tỏa chứng khoán cơ cấu sẽ được VSDC thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Thành viên lập quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán cho VSDC. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định, báo cáo UBCKNN, chịu mọi chi phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất không kỳ hạn (nếu có) tính từ ngày khoản tiền này được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ không phải thanh toán giá dịch vụ chuyển tiền trong trường hợp này.

## II. Giao dịch hoán đổi tại các kỳ giao dịch tiếp theo:

### 2.1 Hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ Quỹ ETF:

- (1) Nhà đầu tư gửi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh bao gồm các tài liệu như sau trước Thời điểm đóng sổ lệnh:
- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*);
  - Bảng kê chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi; (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*)
  - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành viên Lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký xác nhận về số lượng chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên Lưu ký phong tỏa từ Ngày T đến hết Ngày thanh toán.
  - Thông báo chứng khoán hoán đổi được thay thế bằng tiền (*nếu có, mẫu AP/ĐLPP cung cấp, riêng tài liệu này nộp trước 12h00 Ngày T - 1*);
- (2) Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối kiểm tra các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.
- (3) Trường hợp có nhu cầu sửa hoặc hủy lệnh giao dịch hoán đổi, Nhà đầu tư điền vào Giấy đăng ký sửa/hủy lệnh giao dịch hoán đổi (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*) và gửi Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
- (4) Đối với các trường hợp giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thanh toán như sau:

Trường hợp	Thanh toán
<p>Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành</p>	<p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 tại ngày làm việc sau Ngày T (11h00 tại Ngày T + 1).</p>
<p>Những mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan.</p>	<p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý Quỹ về những mã chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có, mẫu AP/ĐLPP cung cấp) trước 12h00 Ngày T-1. Trường hợp Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không có thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ căn cứ trên thông báo trước đó để xác định các mã CKCC được thay thế bằng tiền và đối tượng áp dụng.</p> <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 tại ngày làm việc sau Ngày T (11h00 tại Ngày T + 1). Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một mã chứng khoán được tính bằng một trăm mười phần trăm (110%) giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày T. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền đối với một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu.</p> <p>Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này</p> <p>Trên cơ sở số tiền tạm nộp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ thực hiện mua các mã chứng khoán này trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận giao dịch hoán đổi (Ngày T + 1). Tùy thuộc vào kết quả giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hoán thành:</li> </ul> <p>Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả giá dịch vụ môi</p>

giới trả cho công ty chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) để mua trên sàn giao dịch đủ số lượng các mã chứng khoán này.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh kể từ Ngày T đến ngày hoàn tất mua hộ thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền). Giá trị cổ tức bằng tiền này được hạch toán vào doanh thu của Quỹ.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp tại ngày giao dịch không hưởng quyền (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập ở trên).

Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch

thiếu cho Quý trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

Phản chênh lệch giữa số tiền thực tế mà Quý đã chi ra để thực hiện mua hộ cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) và tổng giá trị tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu (được xác định theo Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi đã được Công ty Quản lý Quỹ công bố vào ngày giao dịch hoán đổi) mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã nộp bằng tiền thì phản chênh lệch này sẽ được hạch toán vào doanh thu/chi phí của Quý.

- Trường hợp không hoàn thành:

Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quý đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quý chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư (Ngày  $T+1$ ) sẽ được Quý quyết toán với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của HSX vào ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư (Ngày  $T+1$ ) cộng với chi giá dịch vụ liên quan (giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) để Quý tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh kể từ Ngày  $T$  đến ngày cuối cùng Quý không hoàn tất được việc mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (Ngày  $T + 8$ ) thì số lượng các mã chứng khoán cơ cấu còn lại mà Quý cần mua cho đủ sau đó sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng như sau:

- Đối với thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quý thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà

	<p>Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền). Giá trị cổ tức bằng tiền này được hạch toán vào doanh thu của Quỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).</li> <li>- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).</li> </ul> <p>Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã nộp và số tiền (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán và giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập ở trên).</p> <p>Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.</p>
<p>Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho</p>	<p>Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp có ngày chốt danh sách thực hiện quyền thuộc giai đoạn kể từ Ngày T đến trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tính toán và thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư số tiền cần nộp bổ sung dựa trên báo cáo chốt danh sách thực hiện quyền của VSDC, cụ thể như sau:</p>

<p>Quý trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cổ tức bằng tiền: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức;</li> <li>- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được hưởng từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong Danh mục chứng khoán cơ cấu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý.</li> <li>- Đối với sự kiện quyền mua cổ phiếu, khi giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý lớn hơn giá mua: Số tiền cần nộp bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh nhân với giá trị chênh lệch giữa giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý và giá phát hành quyền.</li> <li>- Đối với các trường hợp chốt quyền mua khác, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể.</li> </ul> <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Quý số tiền cần nộp bổ sung trong các trường hợp nêu trên vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng Giám sát trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi có thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Số tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quý.</p>
--	--

(5) Trường hợp giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành, phần tiền chênh lệch sẽ được Quý hoàn trả lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào ngày làm việc thứ ba (03) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chịu.

(6) Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày T, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Các lệnh hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ ETF có đầy đủ chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được phân bổ Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình. Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quý và việc đăng ký và lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.

Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quý ETF sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) vào ngày

làm việc tiếp theo sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSDC cung cấp. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chịu.

- (7) Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang Quỹ.

## 2.2 Hoán đổi Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu:

- (1) Nhà đầu tư gửi Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh bao gồm các tài liệu như sau trước Thời điểm đóng sổ lệnh:
- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi (mẫu AP/ĐLPP cung cấp);
  - Bảng kê Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi (mẫu AP/ĐLPP cung cấp);
  - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành viên Lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số dư Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên Lưu ký phong tỏa từ Ngày T đến hết ngày thanh toán (mẫu AP/ĐLPP cung cấp).
- (2) Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối kiểm tra các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.
- (3) Trường hợp có nhu cầu sửa hoặc hủy lệnh giao dịch hoán đổi, Nhà đầu tư điền vào Giấy đăng ký sửa/hủy lệnh giao dịch hoán đổi (mẫu AP/ĐLPP cung cấp) và gửi Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
- (4) Trường hợp giá trị các Lô Chứng chỉ quỹ ETF thấp hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển khoản số tiền chênh lệch vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 tại ngày làm việc sau Ngày T (11h00 tại Ngày T + 1).
- (5) Trường hợp giá trị các Lô Chứng chỉ quỹ ETF lớn hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, Quỹ sẽ hoàn trả số tiền chênh lệch cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào ngày thứ ba (03) kể từ Ngày T. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập Quỹ và Nhà đầu tư chịu.
- (6) Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:
- Trường hợp tổng số lượng mã chứng khoán cơ cấu này lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đặt lệnh (lệnh đặt trước sẽ được xử lý trước). Đối với số lượng còn lại, Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quỹ.
  - Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán cơ cấu này để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ, Quỹ sẽ

thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước Ngày T.

(7) Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng chỉ quỹ ETF của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và hoàn trả chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vượt quá các quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư), hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì:

- VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện các biện pháp xử lý như sau:

Trường hợp	Xử lý	Thời hạn thanh toán
Tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu của Nhà đầu tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài	Công ty Quản lý Quỹ bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư	Việc thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phụ thuộc vào tiến độ bán chứng khoán của Công ty Quản lý Quỹ. Giá trị thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác liên quan tới việc bán phần chứng khoán này (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan.
Tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành, bao gồm cả cổ phiếu đã có trước đó trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư mà thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan	Công ty Quản lý Quỹ thực hiện bán số chứng khoán cơ cấu vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.	
Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan	Công ty Quản lý Quỹ thực hiện bán số chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.	

- Ngay khi phát sinh các trường hợp ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ chưa bán được cho Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công ty Quản lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

Trường hợp	Xử lý	Thời hạn thanh toán
Đối với cổ tức bằng tiền	Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này	Việc thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc thực hiện bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này. Giá trị thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan
Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng	Công ty Quản lý Quỹ thực hiện bán toàn bộ số cổ phiếu nhận được và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.	
Đối với quyền mua	<p>Đối với quyền mua thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (nếu được) trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSDC, trong trường hợp không chuyển nhượng được toàn bộ quyền mua trước khi hết hạn thực hiện quyền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua còn thiếu vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của Ngân hàng Lưu ký để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền chứng khoán đó không có giao dịch thì lấy giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó).</p> <p>Sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.</p> <p>Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập</p>	

	<p>Quý gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thi Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quý và do Quý quyết định.</p>	
--	---	--

- Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong các trường hợp nêu trên được thực hiện theo các nguyên tắc: FIFO (*lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước*), tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
  - Trường hợp Quỹ có các lệnh mua, bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
  - Đối với các trường hợp bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các mức theo quy định của pháp luật, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.
- (8) Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày T, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Các lệnh hoán đổi có đủ chứng chỉ quỹ và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện. Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quý sang tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và việc hủy đăng ký, rút lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- Các giao dịch hoán đổi Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu mà không đủ Chứng chỉ quỹ ETF theo Lô Chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- (9) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quý sang Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số Chứng chỉ quỹ ETF mua lại tại VSDC.
- (10) Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, giá dịch vụ (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ (AP) KIỂM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**

Stt	AP kiểm Đại lý phân phối	Điểm nhận lệnh
1	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt</b> Website: <a href="http://www.bvsc.com.vn">http://www.bvsc.com.vn</a> Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999 Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/06/2021	<b>Hội sở:</b> Địa chỉ: Tầng 1, 5, 7 toà nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội; Số điện thoại: (84-24) 3928 8080
2	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</b> Website: <a href="http://www.bsc.com.vn">http://www.bsc.com.vn</a> Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010 Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021	<b>Trụ sở chính</b> Địa chỉ: Tầng 8, 9 toà nhà Thaiholdings, 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội; Số điện thoại: (84-24) 3 935 2722

**PHỤ LỤC 3: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ GIÁM SÁT, LƯU KÝ VÀ GIÁ CÁC DỊCH VỤ KHÁC**

TT	Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</b>			
1	Dịch vụ Lưu ký	Tối đa: 0,06%/NAV/Năm	Tối thiểu: 20.000.000 đồng /tháng	Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
2	Dịch vụ Giám sát	Tối đa: 0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng	Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
3	Giá dịch vụ xử lý hồ sơ			
3.1	Đối với giao dịch chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch	0,02% giá trị giao dịch	Tối đa 8.000.000 đồng/ngày giao dịch	
3.2	Đối với các giao dịch mua bán các tài sản khác	Không áp dụng		
3.3	Đối với các giao dịch hoán đổi sơ cấp	Không áp dụng		
	<i>Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</i>			
<b>B</b>	<b>Giá dịch vụ quản trị quỹ</b>			
	Dịch vụ quản trị quỹ	Tối đa: 0.03% NAV/năm	Tối thiểu: 15.000.000 đồng/tháng	Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
<b>C</b>	<b>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</b>			
1	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	10.000.000 đồng/tháng		Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có). Trường hợp giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng của VSDC có thay đổi theo biểu giá của Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ hoặc điều chỉnh

					giảm, mức giá dịch vụ này sẽ thay đổi tương ứng.																
2	Giá dịch vụ khác	Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền BVF trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được 02 bên thống nhất.																			
<b>D Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số</b>																					
	Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số	<p>- Mức giá dịch vụ:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th colspan="4">Mức phí (%NAV/năm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quy mô quỹ</td> <td>&lt; 500 tỷ đồng</td> <td>500 – dưới 1.000 tỷ đồng</td> <td>1.000 – dưới 2.000 tỷ đồng</td> <td>&gt; 2.000 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>%</td> <td>0,08%</td> <td>0,065%</td> <td>0,055%</td> <td>0,04%</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Mức tối thiểu là 240.000.000 đồng/năm;</p>				Mức phí (%NAV/năm)				Quy mô quỹ	< 500 tỷ đồng	500 – dưới 1.000 tỷ đồng	1.000 – dưới 2.000 tỷ đồng	> 2.000 tỷ đồng	%	0,08%	0,065%	0,055%	0,04%	<p>Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có). Trường hợp giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số của HOSE có thay đổi theo biểu giá của Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ hoặc điều chỉnh giảm, mức giá dịch vụ này sẽ thay đổi tương ứng.</p>	
	Mức phí (%NAV/năm)																				
Quy mô quỹ	< 500 tỷ đồng	500 – dưới 1.000 tỷ đồng	1.000 – dưới 2.000 tỷ đồng	> 2.000 tỷ đồng																	
%	0,08%	0,065%	0,055%	0,04%																	
<b>E Giá dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu (iNAV) và tracking error định kỳ</b>																					
	Giá dịch vụ tính iNAV và tracking error định kỳ	<p>- Mức giá dịch vụ: 0.05% NAV/năm; - Mức tối thiểu là 50.000.000 đồng/năm.</p>			<p>Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có). Trường hợp giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số của HOSE có thay đổi theo biểu giá của Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ hoặc điều chỉnh giảm, mức giá dịch vụ này sẽ thay đổi tương ứng.</p>																

**PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN**

**A – Giá trị tài sản**

Stt	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá
2	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
3	Tín phiếu kho bạc, Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
4	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
<b>Trái phiếu</b>		
5	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
6	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cưỡng phiếu tính tới ngày trước ngày định giá hoặc</li> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế hoặc</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> </ul>

		+ Giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
<b>Cổ phiếu</b>		
7	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
8	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
9	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá; hoặc</li> <li>+ Giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
10	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách, hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> </ul> </li> </ul>

		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: + 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/ giá trị vốn góp; hoặc + Giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
<b>Chứng khoán phái sinh</b>		
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
14	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
<b>Chứng quyền có bảo đảm</b>		
15	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

		<p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
<b>Các tài sản khác</b>		
16	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

**Ghi chú:**

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (Book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành;
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/ Bloomberg/ VNBF...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

**B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh**

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ/công ty đầu tư chứng khoán là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2. Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

Stt	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán,	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>1</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng x khối lượng cổ phiếu trên

<sup>1</sup> Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

	bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	mỗi hợp đồng x giá thị trường hiện tại của cổ phiếu x hệ số delta <sup>2</sup>
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>3</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x mệnh giá x giá thị trường hiện tại của trái phiếu x hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của 1 vị thế tương lai = Số hợp đồng x giá trị tính trên 1 điểm chỉ số x mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các Hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

<sup>2</sup> Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

<sup>3</sup> Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).